

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
DJIA	53,685.52	1.18%	11.70%
S&P500	7,747.59	1.06%	13.18%
NASDAQ	26,584.06	1.40%	14.38%
VIX	14.32	-5.79%	-4.21%
FTSE 100	10,831.52	0.70%	9.06%
DAX	26,003.32	0.63%	6.18%
CAC40	8,286.40	0.07%	1.68%
Dầu Brent (\$/thùng)	95.93	0.58%	57.91%
Vàng (\$/ounce)	4,476.42	2.07%	3.37%

Xu hướng hạ nhiệt của lợi suất trái phiếu, được thúc đẩy bởi kỳ vọng Fed không tăng lãi suất và đồng yen mạnh lên, đã giúp các chỉ số chính của chứng khoán Mỹ ghi nhận thêm một phiên tăng điểm. Lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm chốt phiên ở mức 4,77%, giảm sau khi Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Christopher Waller cho biết ông "có xu hướng ủng hộ" việc giữ nguyên lãi suất, trừ khi có bất ngờ trong dữ liệu lạm phát sắp tới.

KINH TẾ VĨ MÔ

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	5.95%	-140	-215
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.90%	0	130
TPCP - 5 năm	4.18%	-3.9	82
TPCP - 10 năm	4.46%	-2.7	55
USD/VND	26,270	0.04%	-0.41%
EUR/VND	31,003	-0.44%	-2.05%
CNY/VND	3,944	0.02%	3.20%

Giá vàng thế giới biến động trái chiều trong phiên sáng ngày thứ Sáu (4/9) sau khi tăng hơn 2% vào hôm trước, vì giới giao dịch giảm đặt cược vào khả năng Fed nâng lãi suất trong tháng 9.

TTCK VIỆT NAM

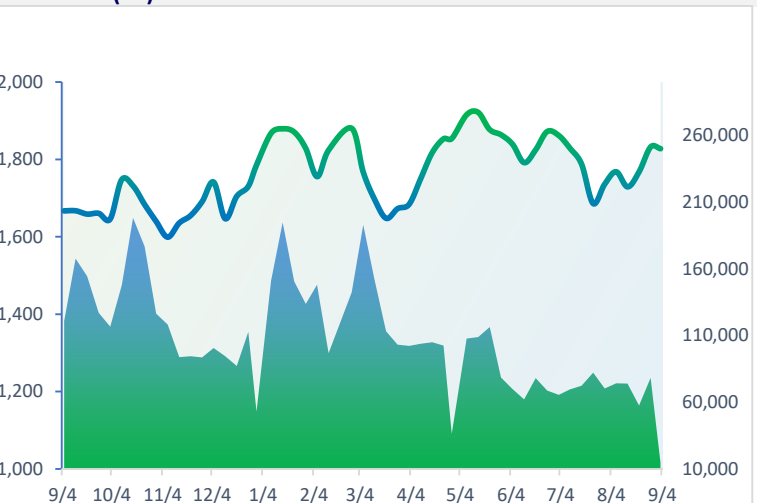
		1D	YTD
VN-INDEX	1,827.72	-0.24%	2.42%
HNX	282.24	-0.89%	13.45%
VN30	1,961.57	-1.08%	-3.40%
UPCOM	127.78	0.22%	5.63%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,564.17		
Tổng GTGD (tỷ)	18,519.46	-1.73%	-23.78%

Ngày 3/9, VN-Index chỉ giảm 4,40 điểm về 1.827,72 điểm khi riêng VIC mang về gần 14 điểm, vừa đủ che đi 236 mã giảm giá và mức mất hơn 1% của VN30.

VNINDEX - INTRADAY



VNINDEX (1Y)



TIN TỨC CHỌN LỌC

- PMI tháng 8 tiếp tục tăng lên 53,3 điểm;
- Qualcomm muốn đưa Việt Nam thành trung tâm R&D AI lớn thứ ba của tập đoàn trên toàn cầu;
- Việt Nam tăng mạnh mua điện từ Lào, Trung Quốc;
- Bán tháo ồ ạt, lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng vọt lên mức cao nhất nhiều thập kỷ;
- Lạm phát tại Đức tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm;
- Doanh nghiệp Nhật Bản đẩy mạnh phòng vệ trước đà suy yếu của đồng yen.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
MSB	08/28/2026	09/03/2026	08/28/2026	Cổ phiếu	20%	-
TCH	09/03/2026	09/04/2026	09/03/2026	Cổ phiếu	10%	-
RYG	09/03/2026	09/04/2026	09/03/2026	Cổ phiếu	50%	-
RYG	09/03/2026	09/04/2026	09/03/2026	Cổ phiếu	17%	-
TFC	09/04/2026	09/07/2026	09/30/2026	Tiền mặt	22%	2,200